

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính thưa : Quý cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều

Ban giám đốc Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều (Công ty) báo cáo Đại hội về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 với các nội dung sau :

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Đánh giá chung:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều biến động phức tạp, tác động trực tiếp đến ngành vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch ngói đất sét nung nói riêng.

Về thuận lợi, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát cơ bản được kiểm soát, các chính sách điều hành của Chính phủ theo hướng hỗ trợ tăng trưởng đã tạo nền tảng nhất định cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Công ty cơ bản duy trì được hoạt động sản xuất hiện có và chủ động triển khai các giải pháp điều hành nhằm thích ứng với tình hình thực tế.

Tuy nhiên, khó khăn và thách thức trong năm là rất lớn và mang tính chi phối. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro; chính sách thương mại, tiền tệ của các nền kinh tế lớn diễn biến khó lường; xung đột địa chính trị kéo dài tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, thương mại và đầu tư toàn cầu.

Trong nước, thị trường bất động sản – đầu ra chủ yếu của ngành vật liệu xây dựng – tiếp tục duy trì trạng thái trầm lắng, khiến nhu cầu tiêu thụ suy giảm mạnh. Tình trạng cung vượt cầu diễn ra phổ biến, đặc biệt đối với các sản phẩm ngói lợp, làm cho sức tiêu thụ giảm sâu, tồn kho tăng cao, gây áp lực lớn đến dòng tiền và kế hoạch sản xuất của Công ty.

Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, mưa lũ diễn biến bất thường đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. Các yếu tố chi phí đầu vào như nguyên vật liệu, nhân công tiếp tục biến động theo xu hướng tăng, trong khi giá bán sản phẩm chịu áp lực cạnh tranh gay gắt, buộc phải điều chỉnh giảm để duy trì thị phần, làm suy giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trước bối cảnh trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, tiết giảm chi phí và kiểm soát rủi ro tài chính. Tuy nhiên, do tác động tổng hợp của các yếu tố bất lợi, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/ KH
1	Doanh thu	Triệu đồng	184.607	147.923	80,1
	<i>Trong đó : Doanh thu VLXD</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>184.607</i>	<i>124.532</i>	<i>67,5</i>
	<i>Doanh thu khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>0</i>	<i>23.391</i>	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-14.994	-22.362	149,1

**VIGLACERA**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU
Viglacera Dong Trieu Co.

II. Đánh giá kết quả các mặt hoạt động SXKD năm 2025:

1. Hoạt động sản xuất:

1.1. Công tác vận hành, sản lượng sản xuất:

- Công tác vận hành sản xuất các nhà máy và số ngày sản xuất thực hiện:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2025	TH 2025	%TH/KH
1	Vận hành sản xuất				
	Nhà máy ngói Đông Triều	lò	2	1,5	0,75
	Nhà máy Đầm Hà và phân xưởng gạch xây		Dừng sản xuất	Dừng sản xuất	
2	Số ngày thực hiện sản xuất				
	Nhà máy ngói Đông Triều	Ngày SX/năm	343	282	82,2
3	Số goòng				
	Nhà máy ngói Đông Triều	Goòng/ năm	24.730	18.781	75,9

Lò nung số 1 : Vận hành 365 ngày; Lò nung số 3 : Vận hành 199 ngày

- Sản lượng thực hiện (Nhà máy ngói Đông Triều):

TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH
1	Gạch xây QTC	1000v	2.601	18.570	714
2	Ngói 22	1000v	24.673	13.188	53
3	Gạch ngói khác	1000v	1.149	4.090	356

Năm 2025, mặc dù còn gặp khó khăn nhưng công tác sản xuất của Nhà máy ngói Đông Triều vẫn duy trì được hoạt động ở mức cơ bản tuy nhiên chưa đạt kế hoạch đề ra, mức duy trì vận hành mới ở mức 75% kế hoạch. Do nhu cầu thị trường thấp và tồn kho ngói 22v/m² cao vì vậy công ty đã có sự chủ động, linh hoạt trong điều hành, tổ chức sản xuất, kịp thời chuyển hướng sang các sản phẩm có khả năng tiêu thụ tốt nhằm duy trì hoạt động.

2.2. Chất lượng sản phẩm:

STT	Tên sản phẩm	Đvt	TH 2024	KH 2025	TH T2025	% TH 2025	
						2024	KH
1	NM ngói Đông Triều						
1	Tỷ lệ AB/mộc						
	Gạch xây các loại	%	94,9	97,0	95,8	100,9	98,8
	Ngói 22V/m ²	%	96,6	96,8	96,1	99,5	99,3
	Gạch ngói khác	%	93,8	93,0	93,7	99,9	100,8
2	Tỷ lệ phẩm cấp A1/AB						
	Gạch xây các loại	%	95,0	95,0	93,6	98,5	98,5
	Ngói 22V/m ²	%	83,7	84,0	80,6	96,3	96,0
	Gạch ngói khác	%	88,8	80,0	80,6	90,8	100,8

Năm 2025, chất lượng sản phẩm của Nhà máy ngói Đông Triều cơ bản ổn định đối với tỷ lệ thu hồi AB/mộc, các sản phẩm duy trì ở mức khá và cơ bản bám sát kế hoạch; trong đó sản phẩm gạch xây và gạch ngói khác có cải thiện so với năm 2024. Tuy nhiên, tỷ lệ phẩm cấp A1/AB chưa đạt kế hoạch và có xu hướng giảm, đặc biệt đối với sản phẩm ngói 22 và gạch xây, nguyên nhân chủ yếu do thị trường tiêu thụ khó khăn dẫn đến điều chỉnh giảm công suất (*Phải tạm dừng 01 lò nung từ 25/01/2025 đến 05/7/2025 mới vận hành lại*), làm chế độ vận hành lò nung thiếu ổn định; đồng thời từ tháng 9/2025 công ty chuyển đổi nhiên liệu từ khí hóa than sang đốt dầu và cơ cấu khối xếp từ 100% ngói sang khối xếp hỗn hợp khung gạch xây và các sản phẩm ngói nên tỷ lệ A1/AB giảm không đạt được như đốt khí hóa than. Từ giữa quý 4/2025 nhà máy đã dần ổn định chế độ vận hành



VIGLACERA

lò nung, kiểm soát chặt chất lượng mộc trước khi vào lò, chuẩn hóa nguyên liệu đầu vào và nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, qua đó duy trì và từng bước nâng cao tỷ lệ sản phẩm.

2. Sản lượng – doanh thu bán hàng :

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025		% TH/KH	
		S.lượng (1000v)	D.thu (Tr.đg)	S.lượng (1000v)	D.thu (Tr.đg)	S.lượng	D.thu
1	Gạch xây (2 lỗ, 6 lỗ) QTC	2.923	2.227	14.740	13.606	504	611
2	Ngói 22 v/m2	23.741	170.801	13.724	96.043	58	56
3	Gạch ngói khác	1.063	11.580	2.650	14.883	249	129
	Cộng		184.607		124.532		67

Nhìn chung, trong năm 2025 Công ty đã có sự linh hoạt trong điều hành và chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tuy nhiên vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra do phụ thuộc lớn vào sản phẩm chủ lực (ngói 22 viên/m2) trong bối cảnh thị trường không thuận lợi. Do đó doanh thu thực hiện chỉ đạt 67% kế hoạch đặt ra.

3. Công tác đầu tư:

Năm 2025 do hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, không có nguồn vốn nên công ty không triển khai các hạng mục/công trình đầu tư theo kế hoạch.

4. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng, giảm
1	2	3	4 = 3/2
Tổng tài sản	197.239	172.909	-12,3
Tài sản ngắn hạn	77.091	79.211	+2,7
Tài sản dài hạn	120.148	93.698	-22,0
Tổng nguồn vốn	197.239	172.909	-12,3
Vốn chủ sở hữu	13.312	-9.187	-169,0
Nợ phải trả	183.927	182.096	-1,0
<i>Trong đó, nợ vay</i>	<i>129.848</i>	<i>127.565</i>	<i>-1,8</i>

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 đạt 172,909 tỷ đồng, giảm 12,3% so với đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn đạt 79,211 tỷ đồng, tăng 2,7%, chủ yếu do tăng các khoản tồn kho, nguyên nhân do tình trạng tiêu thụ chậm dẫn đến tồn kho tăng, vòng quay vốn chậm và ảnh hưởng đến dòng tiền.

- Tài sản dài hạn đạt 93,698 tỷ đồng, giảm mạnh 22,0% do trích khấu hao lớn nên giá trị tài sản cố định giảm.

- Về nguồn vốn: Tổng nguồn vốn giảm tương ứng với tổng tài sản, đạt 172,909 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả ở mức 182,096 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,0%, trong đó nợ vay chiếm tỷ trọng lớn (127,565 tỷ đồng), giảm 1,8%, do đó áp lực vay nợ vẫn ở mức cao và chưa được cải thiện đáng kể.

+ Vốn chủ sở hữu giảm từ 13,312 tỷ đồng xuống âm 9,187 tỷ đồng, tương ứng giảm 169,0%, như vậy Công ty đã bị lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ, tiềm ẩn rủi ro mất cân đối tài chính.

5. Một số công tác khác:

5.1. Cơ cấu tổ chức, công tác quản lý, quản trị:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai tái cơ cấu tổ chức toàn diện công ty, theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Cụ thể:

- Thực hiện sáp nhập Phòng Tổ chức Lao động với Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; đồng thời sắp xếp, hợp nhất các phân xưởng sản xuất tại Nhà máy ngói Đông Triều nhằm giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý (Giảm 01 phòng, 01 phân xưởng; Giảm 14 lao động gián tiếp + phục vụ).

- Thành lập lại Phòng Kinh doanh để chủ động triển khai phương án bán hàng trực tiếp đến khách hàng, đảm bảo nguồn lực chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả tiêu thụ sản phẩm.

Cùng với việc tái cơ cấu tổ chức, Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác quản trị sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo quản trị định kỳ (tuần, tháng); thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch, từ đó kịp thời điều chỉnh giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế.

5.2. Công tác quản lý tài chính :

Công tác quản lý tài chính được Công ty chú trọng, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả:

- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để tái cấu trúc các khoản vay, điều chỉnh lãi suất, góp phần giảm chi phí tài chính và đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi.

- Thực hiện minh bạch tài chính, tuân thủ đầy đủ các quy định và chuẩn mực kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.3. Công tác chăm lo cho người lao động:

- Trong điều kiện hoạt động sản xuất của công ty phải điều chỉnh và thu hẹp quy mô hoạt động (Trong 6 tháng đầu năm 2025), dẫn đến có thời điểm thiếu việc làm cục bộ, Công ty đã chủ động:

- + Tổ chức đối thoại với người lao động, thống nhất thực hiện các phương án nghỉ tự túc không hưởng lương hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động theo quy định.

- + Trong thời gian người lao động tạm nghỉ, Công ty vẫn duy trì tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty; đồng thời duy trì các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ người lao động.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần tiếp tục được quan tâm:

- + Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

- + Vào các dịp lễ, Tết, Công ty có chính sách bổ sung thu nhập, hỗ trợ đời sống cho người lao động; Thời gian làm việc, nghỉ ngơi được bố trí hợp lý, đảm bảo theo quy định.

- Ngoài ra, Công ty luôn duy trì thực hiện tốt: Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, triển khai thường xuyên, liên tục; Công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Nhìn chung, năm 2025 là một năm còn rất nhiều khó khăn đối với Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu đều không đạt kế hoạch, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Tuy nhiên, trong điều kiện đó Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm cơ bản cho người lao động và từng bước thích ứng với biến động của thị trường, tạo tiền đề cho việc ổn định và phục hồi trong các năm tiếp theo.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Dự báo năm 2026, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường; thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản, tuy được kỳ vọng có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và chưa thực sự bền vững. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dự kiến vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 và dự báo tình hình năm 2026, Công ty xác định mục tiêu tổng quát là: duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kiểm soát rủi ro tài chính, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng cho giai đoạn phục hồi, phát triển bền vững.

I. Định hướng chung

- Tổ chức sản xuất theo hướng linh hoạt, bám sát nhu cầu thị trường, tránh sản xuất tồn kho lớn.
- Tiếp tục cơ cấu lại sản phẩm, giảm tỷ trọng các sản phẩm tiêu thụ chậm, ưu tiên đẩy mạnh các sản phẩm có khả năng tiêu thụ tốt.
- Tăng cường quản trị chi phí, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh giá bán phù hợp, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Chủ động cân đối tài chính, kiểm soát dòng tiền, đảm bảo được dòng tiền trong SXKD.
- Duy trì ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, từng bước nâng cao năng suất lao động.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	KH 2026/TH 2025 (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	147.923	195.762	132,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-22.362	1.437	

III. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**1. Công tác sản xuất**

- Tổ chức vận hành thiết bị hợp lý, tối ưu công suất lò nung phù hợp với tình hình tiêu thụ, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và phẩm cấp các sản phẩm.
- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo từng thời điểm, hạn chế sản xuất vượt nhu cầu thị trường.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, giảm tỷ lệ hao hụt, phế phẩm.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và giảm các tiêu hao nguyên nhiên liệu.

2. Công tác thị trường và tiêu thụ

- Cùng cố và giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường mới, thị trường ngách.
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng khu vực và đối tượng khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng.
- Tăng cường quản lý công nợ, hạn chế rủi ro tài chính trong khâu tiêu thụ.

3. Công tác tài chính

- Chủ động xây dựng kế hoạch, cân đối dòng tiền, đảm bảo cân đối thu – chi, ưu tiên thanh toán các khoản đến hạn và cần thiết, tăng cường thu hồi công nợ.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, giảm hàng tồn, giải phóng vốn ứ đọng.
- Rà soát, cơ cấu lại các khoản công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đàm phán với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại nguồn vốn, lãi suất và thời hạn trả nợ ngắn hạn để giảm áp lực trả nợ ngắn hạn, đáp ứng dòng tiền trong vận hành SXKD.
- Rà soát, đánh giá lại hiệu quả sử dụng tài sản, thanh lý nhượng bán các tài sản kém hiệu quả; Tối ưu hóa sử dụng tài sản hiện có, nâng cao hiệu suất sử dụng.
- Thực hiện quản trị chi phí chặt chẽ, tiết giảm các khoản chi không cần thiết, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm lỗ, tiến tới cân bằng tài chính.
- Tăng cường công tác phân tích, dự báo tài chính, dự báo dòng tiền và kiểm soát rủi ro.

4. Công tác tổ chức và quản trị

- Tiếp tục rà soát, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bố trí lao động hợp lý theo kế hoạch sản xuất. Có chính sách hợp lý về đãi ngộ, khuyến khích đối với thợ có tay nghề, ý thức trách nhiệm, có vị trí then chốt và có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất - chất lượng sản phẩm trong dây chuyền sản xuất
- Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức trách nhiệm và năng suất làm việc.
- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

Năm 2026 được xác định là năm tiếp tục thực hiện các giải pháp để ổn định hoạt động SXKD và chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi. Ban điều hành sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt trong điều hành, phát huy nội lực, tranh thủ cơ hội thị trường nhằm từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện tình hình tài chính và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 của Ban giám đốc Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CP VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

